**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**  **MA TRẬN ĐỀ THI CUỐI KÌ II NĂM 2022 – 2023**

 **TỔ NGỮ VĂN MÔN NGỮ VĂN KHỐI 12**

 **Thời gian: 120 phút**

(Không kể thời gian giao đề)

 ****

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức của học sinh qua ba mức độ: biết, hiểu, vận dụng, trong đó chú trọng kiểm tra, đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng**  | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |  **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 10 | 10 | 5 | 5 | 5 |  |  | 4 | 20 | 30 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 1 | 20 | 20 |
| 3 | Viết bài văn nghị luận văn học | 20 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 5 | 10 | 1 | 50 | 50 |
| **Tổng** | **40** | **25** | **30** | **20** | **20** | **30** | **10** | **15** | **6** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %**  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | **70** | **30** |  | **100** |

***Lưu ý:*** - Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*

**III. BẢNG ĐẶC TẢ**

| **TT** | **Nội dung****kiến thức/****Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,****kĩ năng cần kiểm tra,** **đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | ĐỌC HIỂU | - Truyện hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX; truyện hiện đại nước ngoài(Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**- Xác định được đề tài, cốt truyện, chi tiết, sự việc tiêu biểu.- Nhận diện phương thức biểu đạt, ngôi kể, hệ thống nhân vật, biện pháp nghệ thuật,... của văn bản/đoạn trích.**Thông hiểu:**- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, bút pháp nghệ thuật,...- Hiểu một số đặc điểm của truyện ngắn hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX, truyện hiện đại nước ngoài được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.**Vận dụng:**- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích truyện ngắn hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX, truyện hiện đại nước ngoài.- Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| Kịch hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX(Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**- Nhận diện về nhân vật, hành động kịch, xung đột kịch,... trong văn bản/đoạn trích.**Thông hiểu:**- Hiểu được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật quan của văn bản/đoạn trích: tư tưởng tác giả, cách tạo mâu thuẫn và xung đột kịch, ngôn ngữ kịch,...- Hiểu được số đặc điểm của kịch hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX thể hiện trong văn bản/đoạn trích.**Vận dụng:**- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. |
| Văn bản nghị luận hiện đại (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:****-** Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích. (Câu 2)- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,... (Câu 1)**Thông hiểu:**- Hiểu được nội dung của văn bản/đoạn trích. (Câu 3)- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngư biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.- Hiểu một số đặc điểm của nghị luận hiện đại.**Vận dụng:**- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích. (Câu 4)- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. |
| 2 | VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI(khoảng 150 chữ) | Nghị luận về tư tưởng, đạo lí (Câu 1, Phần Làm văn) | **Nhận biết:**- Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.**Thông hiểu:**- Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.**Vận dụng cao:**- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1 \* |
| Nghị luận về một hiện tượng đời sống | **Nhận biết:**- Nhận diện hiện tượng đời sống cần nghị luận.- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.**Thông hiểu:**- Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi - hại, đúng - sai của hiện tượng đời sống.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống.**Vận dụng cao:** - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |
| 3 | VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC | Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi:- *Vợ chồng A Phủ* (trích) của Tô Hoài- *Vợ nhặt* của Kim Lân- *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành- *Những đứa con trong gia đình* của Nguyễn Thi- *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu- *Số phận con người* (trích) của M.Sô-lô-khốp- *Ông già và biển cả* (trích) của Ơ.Hê-minh-uê(Câu 2, Phần Làm văn) | **Nhận biết:**- Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận.- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.- Nhớ được cốt truyện, nhân vật; xác định được chi tiết, sự việc tiêu biểu,...**Thông hiểu:**- Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện hiện đại: vấn đề số phận con người, cảm hứng anh hùng ca và cảm hứng thế sự, tình yêu quê hương đất nước; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ.- Lí giải một số đặc điểm cơ bản của truyện hiện đại Việt Nam, truyện nước ngoài được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện hiện đại Việt Nam, truyện hiện đại nước ngoài.- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả.**Vận dụng cao:**- So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1 \* |
| Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích kịch: *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (trích) của Lưu Quang Vũ | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.- Nhận diện nhân vật, hành động kịch, xung đột kịch,... trong đoạn trích.**Thông hiểu:**- Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*: sự chiến thắng của lương tâm, đạo đức đối với bản năng; đặc sắc trong ngôn ngữ đối thoại, xung đột, ngôn ngữ,... - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của kịch hiện đại Việt Nam, được thể hiện trong đoạn trích.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để thể hiện cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của kịch hiện đại.- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả.**Vận dụng cao:**- So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. |
| Nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm văn nghị luận: *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc* của Trần Đình Hượu | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận.- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích.- Xác định nội dung chính của văn bản/đoạn trích.**Thông hiểu:**- Diễn giải được quan điểm của tác giả về những nét đặc trưng của văn hóa dân tộc – cơ sở để xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.- Lí giải được một số đặc điểm cơ bản của nghị luận hiện đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích nội dung, nghệ thuật của của đoạn trích/văn bản nghị luận.- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả.**Vận dụng cao:**- So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  | **6** |
| **Tỉ lệ %**  |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70** | **30** | **100** |